

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ 32, 33,34, 35, 36 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập tại Tòa án ngày 06 tháng 9 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết được toàn bộ vụ việc ly hôn, giải quyết con chung giữa:

Người yêu cầu: - Chị Nguyễn Thị N; sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Anh Trần Việt A; sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

XÉT THẤY

Kết quả hòa giải thành có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/9/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận nội dung hòa giải thành như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Việt A

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Việt A có 02 con chung là cháu Trần Việt Nhật Y; sinh ngày 01/01/2010 và cháu Trần Thị Na N; sinh ngày 02/6/2014, vợ chồng tự thỏa thuận, thống nhất về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Việt A khai nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Việt A khai nhận không vay nợ ai cũng không ai vay nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Việt A thuộc trường hợp không phải nộp án phí theo Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phan Anh Tú